

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BĐS ĐẤT VIỆT GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BĐS ĐẤT VIỆT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BDS DAT VIET GROUP DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BĐS ĐẤT VIỆT GROUP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109541688

**3. Ngày thành lập:** 08/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B1.1 LK1 lô 07, khu đô thị Thanh Hà Cienco5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914123383

Fax:

Email: [bdsdatvietgroup@gmail.com](mailto:bdsdatvietgroup@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa;                                      | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                            | 4651     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                             | 4652     |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                         | 4741     |
| 5.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) | 4791     |
| 6.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                      | 5510     |
| 7.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke vũ trường)                           | 5610     |
| 8.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                              | 5820     |
| 9.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video                            | 5911     |
| 10. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                               | 5912     |
| 11. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video.          | 5913     |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                          | 6201     |

|     |                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                          | 6202        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                              | 6209        |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                           | 6311        |
| 16. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí     | 6399        |
| 17. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư<br>(Không bao gồm tư vấn về thuế, tài chính, chứng khoán, kế toán và tư vấn luật)       | 6619        |
| 18. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                   | 6810(Chính) |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản;<br>- Sàn giao dịch bất động sản. | 6820        |
| 20. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                            | 7020        |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                                                                                    | 7310        |
| 22. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                     | 7320        |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                               | 7410        |
| 24. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                    | 7420        |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                                                                         | 8230        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                          | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 600.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐINH THỊ HÀ | Tổ 34, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 18.000     | 180.000.000           | 3,000     | 013455968                                                                                   |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Tổng số                   | 18.000     | 180.000.000           | 3,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HỒ HỮU HÙNG | P3201, CT6C Chung cư Bemes, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 306.000    | 3.060.000.000         | 51,000    | 040085000508                                                                                |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        | Tổng số                   | 306.000    | 3.060.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                     |                           |         |               |        |           |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN ANH TUẤN | Tổ 34, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 276.000 | 2.760.000.000 | 46,000 | 013455965 |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                     | Tổng số                   | 276.000 | 2.760.000.000 | 46,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HỒ HỮU HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 20/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040085000508

Ngày cấp: 12/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P3201, CT6C Chung cư Bemes, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B1.1 LK1 lô 07, khu đô thị Thanh Hà Cienco5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội